

Số: 7848 /GPMT-UBND

Long Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 8390/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Văn bản số 475/CV-BQL ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án "Trường Mầm non Hoa Mai (giai đoạn 2)"; Văn bản số 613/CV-BQL ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Trường Mầm non Hoa Mai (giai đoạn 2)" và các hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 634/TTr-TNMT ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Báo cáo số 690/BC-TNMT ngày 11 tháng 8 năm 2023,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Ban Quản lý dự án huyện Long Thành, địa chỉ tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Trường Mầm non Hoa Mai (giai đoạn 2)" địa chỉ tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư**

- 1.1. Tên dự án: Trường Mầm non Hoa Mai (giai đoạn 2).
- 1.2. Địa điểm: Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- 1.3. Quyết định thành lập: Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 28 tháng



02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về thành lập Ban Quản lý dự án huyện Long Thành.

1.4. Mã số thuế: 3602288694.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trường mầm non.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Diện tích khu đất dự án 3.694,9 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Phục vụ dạy học cho 295 học sinh.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án huyện Long Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.


2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải **kịp** thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 đến ngày 15 tháng 8 năm 2033).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: 

- Ban Quản lý dự án huyện Long Thành;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện (3 bản chính);
- Trang Thông tin điện tử huyện Long Thành;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành;
- Lưu: VT - NN (PTN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
  
Trần Văn Thân





**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ**  
**NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 7848/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8  
năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của 295 trẻ em tại Trường (nhà vệ sinh, lavabo), lưu lượng 22,13 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt của 40 giáo viên và nhân viên làm việc tại Trường (nhà vệ sinh, lavabo), lưu lượng 3,2 m<sup>3</sup>/ngày.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Toàn bộ nước thải sau xử lý được thu gom và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Tôn Đức Thắng (trước công dự án) đã được đầu tư hoàn chỉnh, đầu nối vào hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu dẫn ra Quốc lộ 51, chảy về suối Ông Quế, sau đó chảy ra suối Quán Thủ, chảy ra sông Đồng Môn và nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Đồng Nai.

2.2. Vị trí xả nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Tôn Đức Thắng (trước công dự án) đã được đầu tư hoàn chỉnh, đầu nối vào đường Nguyễn Đình Chiểu dẫn ra Quốc lộ 51, chảy về suối Ông Quế, sau đó chảy ra suối Quán Thủ, nguồn tiếp nhận cuối cùng là Sông Đồng Môn, tọa độ X(m): 1192 753.63; Y(m): 412 713.67 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 25,33 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: gián đoạn 8 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Quốc gia đối với nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1,2, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT cột A, K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	36	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT cột A, K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60	Không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc định kỳ
4	Tổng chất rắn hòa tan (TSS)	mg/l	600	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6	
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	36	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6	
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	7,2	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100 ml	3.000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống

#### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

- Nước thải từ bể tự hoại của các nhà vệ sinh (03 bể tự hoại ba ngăn bằng vật liệu bê tông cốt thép, thể tích 17,6m<sup>3</sup>/bể) được thu gom bằng ống nhựa HDPE Ø140 dẫn nước thải từ bể tự hoại về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải từ bể tách dầu mỡ tại khu vực nấu ăn (01 bể tách dầu mỡ bằng vật liệu inox, thể tích 1.000 lít) được thu gom bằng ống nhựa HDPE Ø140 dẫn nước thải từ bể tách dầu mỡ về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình xử lý

Nước thải → Bể thu gom kết hợp điều hòa → Bể sinh học SBR → khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước, hệ thu gom nước thải: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn.

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý định kỳ.

- Kiểm tra quá trình thu gom nước thải của tuyến mương dẫn nhằm kịp thời khắc phục thay thế kịp thời các vị trí bị rò rỉ nước thải. Đường ống cấp thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

- Các máy móc, thiết bị đều có dự phòng đề phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa như: máy bơm, máy thổi khí...

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến 03 tháng (dự kiến bắt đầu sau khi hoàn thiện các công trình xây dựng và lắp đặt).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: theo vị trí được cấp phép tại Mục A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Mục A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: 01 ngày/lần. Trong đó: đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với nước thải trước xử lý và ít nhất 03 mẫu đơn nước thải sau xử lý trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải của giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, phải dừng toàn bộ các hoạt động có phát sinh nước thải của dự án cho đến khi khắc phục xong sự cố.

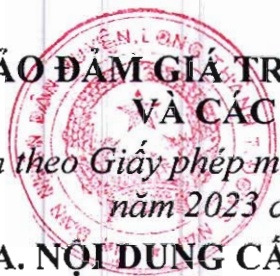
3.3. Đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.



3.4. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị,... vận hành tốt nhất các công trình thu gom, xử lý và xả nước thải của dự án.





**Phụ lục 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 7048/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông tại cổng Trường;

- Nguồn số 02: tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của giáo viên và học sinh trong thời gian tập trung tại Trường;

- Nguồn số 03: tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (hoạt động của máy thổi khí, máy bơm).

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Tọa độ X(m): 1192 744.99; Y(m): 412 718.24;

- Nguồn số 02: Tọa độ X(m): 1192 778.50; Y(m): 412 763.28;

- Nguồn số 03: Tọa độ X(m): 1192 745.85; Y(m): 412 726.45.

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	Không	Khu vực đặc biệt

**3.2. Độ rung**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	60	55	Không	Khu vực đặc biệt



## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

### **1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

1.1. Bảo trì, bảo dưỡng máy bơm, máy thổi khí theo định kỳ, thay những chi tiết hư hỏng hay thay thế kịp thời các máy bơm, máy thổi khí khi đã xuống cấp như hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Trồng cây xanh xung quanh khu vực Dự án để hạn chế tiếng ồn và điều hòa không khí trong khu vực Dự án.

### **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình vận hành của Dự án, đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị của Dự án.

**Phụ lục 3**

**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 7049/GPMT-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

ST T	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại	Ký hiệu phân loại
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	Rắn	30	08 02 04	KS
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	25	16 01 06	NH
3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng CTNH)	Rắn	150	16 01 13	NH
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải <sup>(KS)</sup>	Rắn	35	18 01 03	KS
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại <sup>(KS)</sup>	Rắn	50	18 02 01	KS
6	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn/lỏng	25	13 01 01	NH
	<b>Tổng cộng</b>	-	<b>315</b>	-	



## 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Giấy và bao bì giấy thải bỏ	18 01 05	4.500	TT
2	Dụng cụ học tập, đồ chơi trẻ em bằng nhựa hư hỏng thải bỏ	03 02 12	140	TT
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	12 06 10	15.620	TT
<b>Tổng cộng</b>			<b>20.260</b>	

## 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Nhóm chất thải rắn sinh hoạt	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	-	80.400
	- <i>Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm</i>	-	48240
	- <i>Chất thải rắn sinh hoạt còn lại</i>	-	32.160
<b>Tổng cộng</b>			<b>80.400</b>

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa chất thải chuyên dụng.

#### 2.1.2. Kho lưu chứa

- Diện tích khu lưu chứa: 8 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: Tường xây gạch, nền bê tông, mái tôn, gờ chống tràn, nền chống thấm, có dấu hiệu cảnh báo theo đúng quy định.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

#### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa chất thải chuyên dụng.

#### 2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa: 4 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: mái che bằng tôn, tường bao xung quanh, nền bê tông.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

#### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Tại các phòng học bố trí các thùng rác 30 lít, sau

đó chuyển vào thùng chứa rác 240 lít lưu giữ vào khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt của dự án.

### 2.3.2. Kho lưu chứa:

- Kho lưu chứa: diện tích 4 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: Tường xây gạch, nền bê tông.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này.





#### Phụ lục 4

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 7.848/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải, công trình xây dựng của dự án. Chủ dự án phải thực hiện cải tạo hệ thống thoát nước từ ranh dự án đến nguồn tiếp nhận trước khi đưa dự án đi vào hoạt động.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

3. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của dự án theo quy định.

4. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật có liên quan; có biện pháp kiểm soát chất lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải đảm bảo giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1,2; tuyệt đối không xả nước thải không đạt quy chuẩn ra môi trường tiếp nhận.

5. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

6. Có kế hoạch tổ chức thực hiện về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương án đảm bảo phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án; đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan khác trong quá trình hoạt động của dự án.

7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn hóa chất, tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Trong quá trình hoạt động nếu cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành và các cơ quan có liên quan.

10. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy, nổ đối với cán bộ, công nhân viên làm việc cho dự án.

11. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./